

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2020/HS-PT
Ngày 22 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Chiến và ông Nguyễn Văn Thuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huế là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:
Ông Trần Duy Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2020/TLPT-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo Chu Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2020/HS-ST ngày 11 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Bị cáo có kháng cáo: **Chu Văn T**, sinh năm 1979 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn Th và bà Nguyễn Thị Ng; có vợ là Phạm Thị H (đã ly hôn) và vợ Phạm Thị T (đã ly hôn) và có 02 con; nhân thân: Bản án số: 366/2004/HS-ST ngày 15-11-2004 của Tòa án nhân dân tỉnh N xử phạt 05 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”, ngày 25-10-2007 được đặc xá tha tù trước thời hạn có điều kiện; tại ngoại - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 17-01-2020, Chu Văn T mượn xe mô tô của ông Trương Xuân H đi từ thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đến vườn rẫy tại thôn Đ1, xã Đ, huyện Đ để tưới nước cây cà phê. Đến khoảng 23 giờ 30 phút

cùng ngày, trên đường đi về khi đến vườn rẫy ông Trịnh Anh B và ông Trịnh Xuân H thì T phát hiện 01 cá thể động vật chạy ngang đường và dừng xe đến quan sát thì thấy cá thể động vật cuộn tròn nên cởi áo khoác bọc cá thể động vật mang về chòi rẫy và chuyển sang bao tải buộc miệng bao. Sau đó, T sử dụng điện thoại lên mạng tìm hiểu thì biết cá thể vừa mới bắt là Tê tê Java có giá trị kinh tế cao nên T nảy sinh ý định bán kiếm tiền mua sắm vật dụng gia đình. Khoảng 07 giờ ngày 18-01-2020, T mang bao tải đựng Tê tê điều khiển xe mô tô ra khu vực thị trấn Đ để tìm người mua. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, T đến vị trí gần khu vực đài phun nước HT thuộc Tổ dân phố Q, thị trấn Đ, huyện Đ thì bị Công an huyện Đắk Mil phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Kết luận giám định tư pháp ngày 20-01-2020 của giám định viên Hạng Kiểm lâm huyện Đ kết luận: Cá thể động vật sống được giám định là Tê tê Ja va, có trọng lượng 04kg; tên khoa học: *Manis Javanica*, thuộc Danh mục động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; nhóm 01B ban hành kèm theo Nghị định số: 06/2019/NĐ-CP ngày 22-10-2019 của Chính phủ về quản lý thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế và các loài động, thực vật hoang dã, nguy cấp.

Kết luận giám định tư pháp bổ sung ngày 20-3-2020 của giám định viên Hạng Kiểm lâm huyện Đ kết luận: Cá thể động vật sống được giám định là Tê tê Ja va; tên khoa học: *Manis Javanica*, thuộc Danh mục động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế và các loài động, thực vật hoang dã, nguy cấp ban hành kèm theo Nghị định số: 06/2019/NĐ-CP ngày 22-10-2019 của Chính phủ về quản lý thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế và các loài động, thực vật hoang dã, nguy cấp đồng thời thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ ban hành kèm theo Phụ lục I của Nghị định số: 64/2019/NĐ-CP ngày 16-7-2019 của Chính phủ.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2020/HS-ST ngày 11-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã quyết định: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Chu Văn T phạm tội "*Vì phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*", xử phạt bị cáo Chu Văn T 01 năm tù. Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Chu Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông kết án về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” là đúng, không oan và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo và các tình tiết của vụ án để giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HS-ST ngày 11-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã kết án bị cáo Chu Văn T về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Chu Văn T, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cũng như xem xét đánh giá toàn diện, khách quan các tình tiết của vụ án và xử phạt bị cáo T 01 năm tù là mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Bản án số: 366/2004/HS-ST ngày 15-11-2004 của Tòa án nhân dân tỉnh N xử phạt 05 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”. Ngoài ra, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Chu Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Văn T, giữ nguyên Bản án hình sự

sơ thẩm số: 32/2020/HS-ST ngày 11-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Chu Văn T 01 (Một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”, tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Chu Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- TAND huyện Đắk Mil;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- CQCSĐT Công an huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- CQTHAHS Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lương Đức Dương